

Số: 84 /CB-VNS.25

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam

- Mã chứng khoán: VNS
- Địa chỉ: 648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 028 38 277 178 Fax: 028 39 526 410
- Website: www.vinasun.vn, www.vinasuncorp.com
- Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Trần Anh Minh
- E-mail: anhminhvns@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024.

3. Thông tin tài liệu này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn www.vinasun.vn, www.vinasuncorp.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo thường niên năm 2024.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)





VINASUN

“KÈ VAI SẮT CÁNH”



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

01
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Các giải thưởng	8
Quá trình hình thành và phát triển	9
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	18

03
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	58

05
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	68
Ban Kiểm soát	73
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	75

02
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	22
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	37
Tình hình tài chính	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	44

04
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	62
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	63
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	64

06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	84
Báo cáo tài chính được kiểm toán	85



“KÈ VAI SÁT CÁNH”



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Các giải thưởng	8
Quá trình hình thành và phát triển	9
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	18





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty: **CTCP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

Vốn điều lệ: **678.591.920.000 VND**

Tên tiếng Anh:	VIETNAM SUN CORPORATION
Tên viết tắt:	VINASUN Corp.
Mã cổ phiếu:	VNS
Sàn niêm yết:	HOSE
Giấy CNĐKDN số:	4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/07/2003.

Vốn chủ sở hữu:	678.591.920.000 VND
Địa chỉ:	Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27
Số fax:	(028) 39 526 410
Website:	www.vinasun.vn





CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ GHI NHẬN NỔI BẬT TRONG NHỮNG NĂM QUA

2015

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố.

2016

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện.

2018

Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tiêu biểu do Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

2017

Top 10 hãng Vận chuyển khách du lịch hàng đầu do Sở Du lịch TP.HCM vinh danh.

2019

Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet công bố.
Top 10 Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng do VISAHO JSC lựa chọn.

2020

Thương hiệu vàng trong lĩnh vực thương mại & dịch vụ do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.
Giải thưởng Vô lăng Vàng (Giải tập thể/Công ty) do Ủy ban ATGT quốc gia – Bộ GTVT trao tặng.

2022

Chứng nhận Vinasun Taxi đạt “Top 10 Thương hiệu được tin dùng nhất Việt Nam 2022”.

2021

Thương hiệu vàng trong lĩnh vực thương mại & dịch vụ do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.

2023

Tổng Giám đốc Vinasun Corp. nhận giải thưởng “Nhà quản lý tiêu biểu Châu Á Thái Bình Dương năm 2023” tại Diễn đàn “Giao lưu văn hóa và kinh tế Việt Nam - Ấn Độ” tổ chức tại thủ đô New Delhi.

2024

Top 5 Thương Hiệu Uy Tín Chất Lượng Quốc Gia 2024.
“Doanh nghiệp Tiêu biểu 2024” và Bằng khen của UBND TP.HCM vì đã liên tục đạt danh hiệu này 4 lần liên tiếp.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH VÀ KHỞI ĐẦU (1995 - 2003)

Tiền thân của VINASUN là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 300 triệu đồng. Năm 2003 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi VINASUN CORP chính thức tham gia vào thị trường vận tải taxi với thương hiệu VINASUN Taxi. Ban đầu, đội xe chỉ có 27 chiếc. Đây là giai đoạn xây dựng nền móng cho thương hiệu VINASUN trong lĩnh vực taxi.



GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ (2003 - 2010)

VINASUN CORP liên tục tăng vốn điều lệ để đầu tư thêm xe mới, mở rộng quy mô hoạt động. Công ty tập trung vào việc xây dựng đội xe chất lượng với các dòng xe hiện đại như Toyota Zace, Innova. VINASUN CORP trở thành một trong những hãng taxi có số lượng xe lớn nhất tại TP.HCM, với gần 5.000 xe, mạng lưới hoạt động rộng và đội ngũ tài xế chuyên nghiệp.



GIAI ĐOẠN Củng Cố Vị Thế VÀ ĐỐI MẶT VỚI CẠNH TRANH (2010 - 2015)

Giai đoạn này, VINASUN CORP tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường taxi truyền thống. Tuy nhiên, công ty cũng bắt đầu đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ mới, đặc biệt là sự xuất hiện của các ứng dụng gọi xe công nghệ.



GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI THÍCH ỨNG (2015 - NAY)

VINASUN CORP ra mắt ứng dụng gọi xe App VINASUN, nhằm thích ứng với xu hướng công nghệ và cạnh tranh với các ứng dụng gọi xe. VINASUN CORP tiếp tục nỗ lực chuyển đổi số, cải thiện chất lượng dịch vụ và tìm kiếm các giải pháp để duy trì và phát triển trong bối cảnh thị trường vận tải hành khách có nhiều thay đổi. Công ty tập trung vào việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa hoạt động và tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Cung cấp dịch vụ xe taxi



Kinh doanh dịch vụ lữ hành



Cung cấp dịch vụ quảng cáo



ĐỊA BÀN KINH DOANH

VINASUN CORP tập trung hoạt động chủ yếu ở khu vực phía Nam và miền Trung của Việt Nam. Cụ thể:

Khu vực phía Nam:

VINASUN TAXI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Toà nhà Vinasun Tower, 648 Nguyễn Trãi - P.11 - Q. 5 – TP. HCM.

VINASUN TAXI - BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 59 Thích Quảng Đức, P. Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

VINASUN TAXI - ĐỒNG NAI

Địa chỉ: F2/4, Quốc lộ 51, Khu Phố 1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

VINASUN TAXI - ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 35A Nguyễn Tất Thành, Khóm 2, Phường 1, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp

Khu vực miền Trung:

VINASUN GREEN TAXI - ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 277 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.



QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, mô hình quản trị công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



CÔNG TY CON

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của công ty
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Số 277, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH



TẦM NHÌN

Với khẩu hiệu “KẾ VAI SÁT CÁNH”, ngay từ những ngày đầu thành lập VINASUN CORP đã xác định con đường phát triển của mình dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành là nền tảng của hệ thống. Đây là những yếu tố cốt lõi để VINASUN CORP mở rộng phát triển để trở thành doanh nghiệp hùng mạnh trong tương lai. Ở VINASUN CORP, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển như là một “công dân” của sự phát triển tốt nhất toàn cầu.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đối với khách hàng, ước mơ của chúng tôi là mang lại cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất và thỏa mãn nhất. Đối với cán bộ công nhân viên mỗi thành viên trong Công ty là một giá trị và VINASUN CORP là môi trường để gia tăng giá trị. Chúng tôi luôn hướng tới sự tin tưởng và tin yêu của khách hàng.



SỨ MỆNH

Đối với khách hàng, chúng tôi nuôi dưỡng khát vọng mang đến những dịch vụ ưu việt và trải nghiệm hài lòng nhất. Đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên, mỗi thành viên đều là một giá trị riêng biệt và VINASUN CORP chính là môi trường lý tưởng để nuôi dưỡng, phát triển và nâng tầm giá trị ấy. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để trở thành thương hiệu được khách hàng tin tưởng và yêu mến.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1

Tiếp tục tập trung triển khai chiến lược phát triển toàn diện VINASUN CORP gắn liền với phương án tái cấu trúc doanh nghiệp

2

Đẩy mạnh cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

3

Tăng cường đầu tư vào dòng xe Hybrid nhằm thay thế dần xe sử dụng nhiên liệu xăng, góp phần bảo vệ môi trường.

4

Nâng cấp toàn diện hệ thống kết nối, tích hợp thêm các tính năng thông minh và hỗ trợ thanh toán linh hoạt, hiện đại.

5

Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào việc triển khai hệ thống điều hành taxi hiện đại.

6

Tăng cường kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động kinh doanh; tái cấu trúc nguồn vốn, tài chính, đầu tư và dòng tiền một cách hợp lý.

7

Duy trì các hoạt động an sinh xã hội, tích cực xây dựng hình ảnh thương hiệu VINASUN CORP hiện đại, chuyên nghiệp và gắn kết với cộng đồng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Mục tiêu đối với môi trường

Với tầm nhìn hướng đến tương lai xanh, VINASUN CORP đã và đang triển khai nhiều giải pháp thiết thực. Chính sách sử dụng năng lượng hiệu quả giúp giảm thiểu tác động đến môi trường, trong khi dự án xe Taxi Hybrid mang đến những lợi ích vượt trội về tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải.



ĐỘI NGŨ TÀI XẾ

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của mỗi người. Chúng tôi không chỉ thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng mà còn xử lý nghiêm các hành vi xả rác bừa bãi. Việc này không chỉ giúp chúng tôi xây dựng hình ảnh đẹp trong mắt khách hàng mà còn góp phần vào nỗ lực chung bảo vệ môi trường sống.



KHOİ VĂN PHÒNG

VINASUN CORP thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng một cách nghiêm ngặt, từ việc tắt thiết bị khi không sử dụng đến việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với hành vi vi phạm. Điều này không chỉ giúp chúng tôi giảm chi phí hoạt động mà còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn công ty.



XE VINASUN TAXI

VINASUN CORP đã đầu tư và đưa dòng xe hybrid vào hoạt động kinh doanh trong năm 2024. Sử dụng xe hybrid giúp VINASUN CORP giảm thiểu khí thải, nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định cam kết bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Hướng đi này góp phần xây dựng một môi trường xanh, sạch, đẹp cho cộng đồng.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Với mục tiêu phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG, VINASUN CORP cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội. Chúng tôi sẽ hiện thực hóa cam kết này thông qua các mục tiêu cụ thể, bao gồm:
- VINASUN CORP triển khai một loạt các biện pháp nhằm nâng cao ý thức an toàn giao thông cho đội ngũ tài xế. Chúng tôi thường xuyên tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng lái xe an toàn, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông. Ngoài ra, chúng tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về văn hóa giao thông.
- Công ty theo đuổi chính sách phát triển bền vững, trong đó mục tiêu hàng đầu là đảm bảo sự cân bằng và hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Chúng tôi cam kết mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển chất lượng cao, đồng thời không ngừng nỗ lực để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.
- VINASUN CORP đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng thông qua việc nộp thuế đầy đủ, thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác và tham gia vào các chương trình xã hội có ý nghĩa.
- VINASUN CORP luôn đặt khách hàng và nhân viên làm trung tâm trong mọi hoạt động. Chúng tôi tin rằng, sự hài lòng của khách hàng và sự gắn bó của nhân viên là chìa khóa then chốt cho sự phát triển bền vững. Chính vì vậy, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến việc lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ cả hai phía, coi đó là nguồn động lực để không ngừng cải thiện và hoàn thiện dịch vụ.
- VINASUN CORP đã và đang nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng bằng cách đầu tư vào công nghệ. Công ty đã phát triển một ứng dụng di động thông minh cho phép khách hàng đặt xe một cách nhanh chóng và tiện lợi, cho phép khách hàng theo dõi vị trí của xe trên bản đồ theo thời gian thực, ước tính được giá cước của chuyến đi trước khi đặt xe, khách hàng có thể đánh giá và gửi phản hồi về chất lượng dịch vụ của VINASUN CORP.
- VINASUN CORP luôn đặt sự hài lòng của khách hàng lên hàng đầu. Hãng đặc biệt chú trọng đến việc tiếp nhận và xử lý các phản hồi từ khách hàng, đặc biệt là những phản ánh về thái độ và hành vi của đội ngũ tài xế.
- VINASUN CORP luôn coi trọng đội ngũ cán bộ và công nhân viên là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính vì vậy, VINASUN CORP không ngừng đầu tư vào việc xây dựng và cải thiện các chính sách phúc lợi, nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đồng thời tạo động lực để họ cống hiến và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực với tăng trưởng GDP đạt 7,09%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,63% và FDI đăng ký đạt 31,4 tỷ USD. Tuy nhiên, những biến động về giá nhiên liệu – đặc biệt là xu hướng tăng của giá dầu Brent từ cuối năm – vẫn là yếu tố rủi ro cần lưu ý, nhất là khi chi phí nhiên liệu chiếm tới 30–40% tổng chi phí hoạt động của VINASUN CORP. Trong bối cảnh đó, VINASUN CORP đã chủ động ứng phó bằng việc triển khai đội xe Hybrid – giải pháp hiệu quả nhằm giảm phụ thuộc vào xăng dầu, đồng thời thể hiện cam kết phát triển bền vững và thân thiện với môi trường. Song song đó, Công ty đang đẩy nhanh việc hoàn thiện ứng dụng App VINASUN, hướng tới nâng cao trải nghiệm khách hàng và từng bước mở rộng thị phần trong giai đoạn cạnh tranh hiện nay.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong bối cảnh xe công nghệ phát triển mạnh mẽ, chiếm ưu thế nhờ sự tiện lợi, giá cả linh hoạt và khả năng tối ưu chi phí vận hành. Điều này tạo ra áp lực lớn đối với các hãng taxi truyền thống, đặc biệt tại các đô thị lớn như Hà Nội và TP.HCM.

Nhận thức rõ những thách thức đó, VINASUN CORP đã chủ động chuyển mình, đầu tư phát triển ứng dụng App VINASUN nhằm mang đến trải nghiệm đặt xe nhanh chóng, tiện lợi. Đồng thời, Công ty cũng triển khai đội xe Hybrid thân thiện với môi trường, vừa nâng cao hiệu quả vận hành, vừa giảm thiểu tác động từ biến động giá nhiên liệu.

Bên cạnh đổi mới công nghệ và phương tiện, VINASUN CORP vẫn duy trì những lợi thế cạnh tranh cốt lõi: mạng lưới xe phủ rộng khắp từ thành thị đến các tỉnh, khả năng phục vụ 24/7, đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, chính thức, được đào tạo bài bản về an toàn và dịch vụ. Đặc biệt, khách hàng vẫn có thể dễ dàng gọi xe trực tiếp mà không phụ thuộc vào thiết bị thông minh, giúp VINASUN CORP tiếp cận đa dạng phân khúc khách hàng và đảm bảo dịch vụ ổn định trong mọi tình huống.

RỦI RO PHÁP LUẬT

VINASUN CORP luôn hoạt động trên tinh thần trách nhiệm và kỷ luật cao đối với khách hàng và cộng đồng, xem đây là định hướng xuyên suốt trong chiến lược phát triển bền vững. Với đặc thù ngành nghề gắn liền chặt chẽ với Luật Giao thông, việc tuân thủ các quy định pháp luật luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Năm 2024, Nghị định 168/2024/NĐ-CP được ban hành với nhiều quy định mới nhằm nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực vận tải. Mặc dù có những yêu cầu nghiêm ngặt hơn về bảo hiểm, bảo trì phương tiện, giới hạn thời gian lái xe, cũng như mức xử phạt tăng, VINASUN CORP đã chủ động triển khai các chương trình đào tạo, nâng cấp phương tiện và điều chỉnh quy trình vận hành để đảm bảo tuân thủ đầy đủ.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Năm 2024, ngành taxi đứng trước nhiều thách thức từ môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí và các chính sách bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ. Các quy định về cắt giảm khí thải, đặc biệt CO₂, đang được siết chặt, kéo theo nguy cơ gia tăng chi phí vận hành nếu không kịp thời chuyển đổi công nghệ phương tiện.

Nắm bắt xu thế này, VINASUN CORP đã chủ động triển khai đội xe Hybrid – một giải pháp tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải và thân thiện với môi trường. Đây không chỉ là bước đi phù hợp với định hướng phát triển bền vững mà còn là lợi thế cạnh tranh quan trọng giúp Công ty thích ứng hiệu quả trước các yêu cầu mới của thị trường.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh những rủi ro đã được dự đoán, VINASUN CORP còn phải đối mặt với những yếu tố bất ngờ và khó lường như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu hay bất ổn chính trị. Những rủi ro bất khả kháng này không chỉ gây thiệt hại về người và tài sản mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Điển hình là trong năm 2019, bệnh dịch COVID-19 đã gây ra hậu quả nặng nề lên doanh thu của VINASUN CORP, các lệnh giãn cách xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của VINASUN CORP trong giai đoạn từ 2019 – 2021. Chính vì vậy, hiện tại công ty luôn chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh, biện pháp phòng ngừa hiệu quả, trong đó có việc thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về an toàn cho nhân viên và tài xế để có thể ứng phó với các yếu tố bất ngờ.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	22
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	37
Tình hình tài chính	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	44





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% Tăng/giảm năm 2024 so với 2023
Doanh thu thuần	1.218.800	1.002.138	-17,78%
Giá vốn hàng bán	963.186	815.713	- 15,31%
Lợi nhuận gộp	255.614	186.424	- 27,07%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	107.368	17.693	- 83,52%
Lợi nhuận khác	43.864	67.976	54,97%
Lợi nhuận trước thuế	151.232	85.669	- 43,35%
Lợi nhuận sau thuế	151.205	84.071	- 44,40%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	2.212	1.229	- 44,44%



DOANH THU THUẦN 2024

1.002
tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2024

84
tỷ đồng

Trong năm 2024, VINASUN CORP đã trải qua một giai đoạn kinh doanh đầy thử thách, nhưng vẫn thể hiện được khả năng thích ứng và quản trị linh hoạt. Doanh thu thuần của Công ty ghi nhận 1.002,14 tỷ đồng, giảm 17,78% so với năm trước, chủ yếu do áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng trên thị trường, tác động đáng kể đến thị phần. Đặc biệt, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chính sụt giảm 83,52%, chỉ đạt 17,69 tỷ đồng, phản ánh những khó khăn trong môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, VINASUN CORP đã chứng minh năng lực quản trị vượt trội thông qua việc tận dụng các nguồn thu ngoài hoạt động chính. Điểm sáng trong năm là khoản lợi nhuận từ các hoạt động ngoài kinh doanh chính tăng 54,97%, đạt 67,98 tỷ đồng, chủ yếu nhờ các hoạt động quảng cáo và thanh lý xe. Mặc dù lợi nhuận sau thuế giảm 44,40% còn 84,07 tỷ đồng, nhưng kết quả này vẫn cho thấy khả năng quản trị chiến lược và linh hoạt của ban lãnh đạo trong việc ứng phó với những thách thức thị trường.

CHI PHÍ SẢN XUẤT

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/giảm năm 2024 so với năm 2023
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	
Giá vốn hàng bán	963.186	79,03%	815.713	81,40%	- 15,31%
Chi phí tài chính	25.355	2,08%	25.640	2,56%	1,12%
Chi phí bán hàng	73.167	6,00%	74.933	7,48%	2,41%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	85.747	7,04%	82.879	8,27%	- 3,34%
Chi phí khác	2.992	0,25%	4.376	0,44%	46,26%
Tổng chi phí	1.150.448	94,39%	1.003.541	100,14%	- 12,77%
Doanh thu thuần	1.218.800		1.002.138		-17,78%

Tổng chi phí 2024

1.003 tỷ đồng



%Tăng/giảm năm 2023 & 2024

- 12,77 %

Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, cơ cấu chi phí của doanh nghiệp trong năm 2024 đã có những điều chỉnh nhất định nhằm thích ứng với tình hình kinh doanh thực tế. Kết quả hoạt động năm 2024 phản ánh một số thay đổi đáng lưu ý trong cơ cấu chi phí của Công ty. Giá vốn hàng bán tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cấu trúc chi phí, với giá trị ghi nhận đạt 815,71 tỷ đồng, giảm 15,31% so với năm 2023. Nguyên nhân của sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc tiết giảm các khoản chi phí cấu thành như chi phí phụ tùng, nhiên liệu và chi phí nhân viên. Xét về tỷ trọng của giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần tỷ số này tăng từ 79,03% lên 81,40% nhưng đây là mức tăng không quá đáng kể cho thấy công ty đã khá thành công trong việc quản lý chi phí. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục là hai khoản mục quan trọng chỉ đứng sau giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí. Cụ thể, chi phí bán hàng tại thời điểm cuối năm 2024 đạt 74,93 tỷ đồng, tăng 2,41% so với cùng kỳ. Sự gia tăng này xuất phát từ việc Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động thị trường, quảng bá dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng nhằm tạo ra nhiều giá trị hơn cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận mức 82,88 tỷ đồng, tương ứng giảm 3,34% so với năm trước. Đây là kết quả của việc Công ty chủ động rà soát, tinh gọn bộ máy quản lý và tiết giảm chi phí hành chính nhằm phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại. Chi phí tài chính trong năm 2024 duy trì ở mức ổn định, ghi nhận 25,64 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,12% so với năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần có xu hướng tăng từ 2,08% lên 2,56%. Sự gia tăng lên này chủ yếu do trong năm 2024, Công ty đã gia tăng các khoản vay phục vụ cho hoạt động đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào hệ thống xe Hybrid nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hướng tới phát triển bền vững. Tổng thể, những biến động trong cơ cấu chi phí năm 2024 phản ánh sự chủ động của Công ty trong việc điều chỉnh chiến lược tài chính, vừa kiểm soát chi phí hiệu quả, vừa tiếp tục ưu tiên các khoản mục đầu tư nhằm củng cố năng lực cạnh tranh và thích ứng linh hoạt với diễn biến của thị trường.

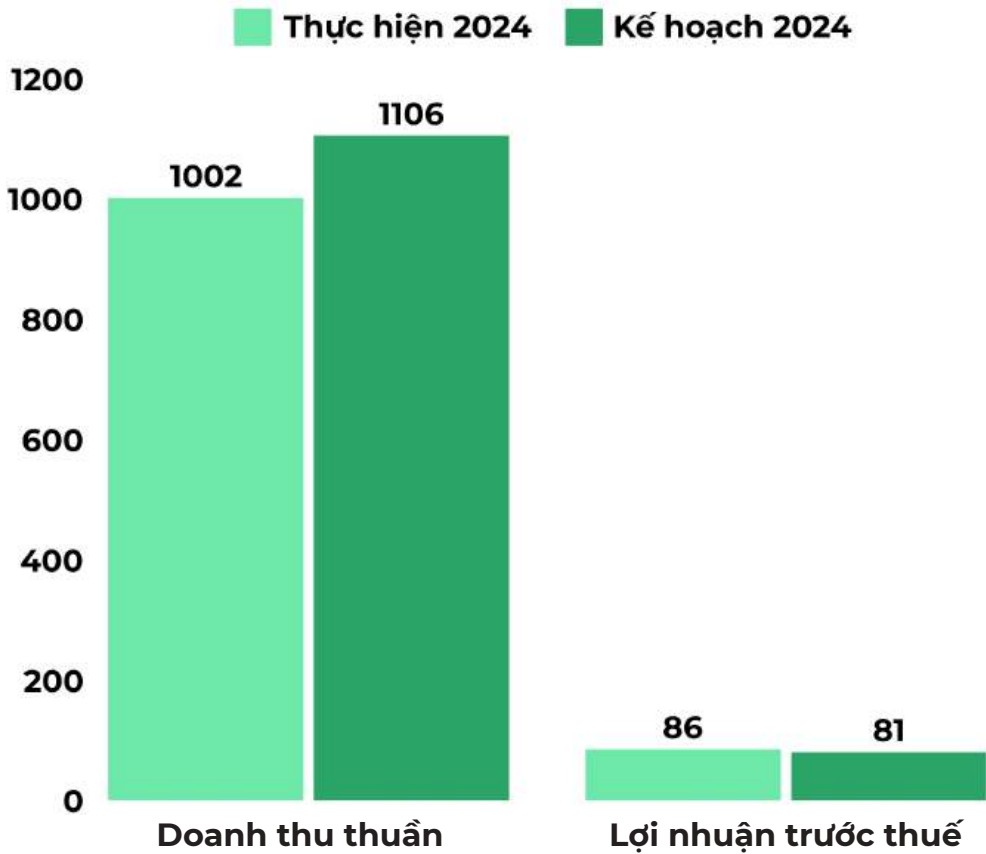


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng			
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	TH 2024/KH 2024
Doanh thu thuần	1.002.138	1.106.600	90,56%
Lợi nhuận trước thuế	85.669	80.510	106,41%

ĐVT: Triệu đồng



Năm 2024, tổng doanh thu của VINASUN CORP ghi nhận con số 1.002,14 tỷ đồng đạt 90,56% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu có phần điều chỉnh nhẹ so với kỳ vọng do những biến động chung và cạnh tranh của thị trường, dẫn đến sự suy giảm về lợi nhuận trước thuế khi lợi nhuận trước thuế ghi nhận trong năm 2024 là 85,67 tỷ đồng. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế vẫn đạt 106,41% kế hoạch đề ra trong năm 2024, điều này cho thấy Công ty đang hoàn thành tốt việc vận hành cũng như quản lý rủi ro trong năm.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Hội đồng quản trị				
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	3.158	0,00
2	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.390.020	4,99
3	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Thư ký	6.318	0,01
4	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	0	0
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
8	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
9	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	0	0
II Ban Kiểm soát				
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	31	0,00
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	-	-
III Ban Điều hành				
1	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.390.020	4,99
2	Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
3	Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4	Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
5	Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	3.883	0,01
6	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
7	Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	7	0,00
8	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.318	0,01
9	Ông Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng	6.318	0,01



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Tạ Long Hỷ
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	1951
Trình độ chuyên môn	Cao học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch Hiệp hội Taxi TP.HCM Phó Chủ tịch Hiệp Hội Vận tải Ô tô Việt Nam (Vata)
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.158 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL



Ông Trương Đình Quý
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh	1959
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế Chính trị Thạc sĩ Khoa học - Quản lý Giáo dục
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP. HCM
Số lượng cổ phần nắm giữ	6.318 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL



Ông Trần Anh Minh
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh	1965
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Huỳnh Thanh Bình Minh
Thành viên HĐQT

Năm sinh	1983
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc đầu tư Quỹ đầu tư Tael Two Partners
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



Ông Đặng Tiến Sỹ
Thành viên HĐQT

Năm sinh	1992
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kiểm toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng Phòng Chiến lược và Đầu tư Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



Ông Nguyễn Đình Thanh
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	1976
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty Pjico Bảo hiểm Bến Thành
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đặng Công Luận
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	1953
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	10.660 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



Ông Hồ Kim Trường
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	1949
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức
Số lượng cổ phần nắm giữ	55.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% VDL



Ông Đặng Thành Duy
Thành viên HĐQT kiêm TGD

Năm sinh	1984
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh Thạc sĩ Kinh tế chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Chợ Lớn
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.390.020 cổ phiếu, chiếm 4,99% VDL

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Trần Anh Minh - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
Ông Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
Ông Đặng Thành Duy - Thành viên HĐQT kiêm TGD
Vui lòng xem tại thông tin giới thiệu Hội đồng quản trị.



Bà Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1969
Trình độ chuyên môn	Tài chính – Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Tân Ánh Dương Á Châu
Số lượng cổ phần nắm giữ	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



Ông Nguyễn Văn Mác
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



Ông Huỳnh Văn Sĩ
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1957
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Vận tải
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Đặng Phước Hoàng Mai
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1974
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Ngoại thương Thạc sĩ Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.883 cổ phiếu, chiếm 0,01% VĐL



Ông Nguyễn Bảo Toàn
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1976
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ Thạc sĩ QTKD
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	7 cổ phiếu, chiếm 0% VĐL



Ông Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng

Năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	6.318 cổ phiếu, chiếm 0,01% VĐL

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Bà Trần Thị Thu Hiền
Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1980
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính - Kế toán Chứng chỉ Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	31 cổ phiếu, chiếm 0,00% VĐL



Bà Mai Thị Kim Hoàng
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc CTCP Du lịch Mê Kông
Số lượng cổ phần nắm giữ	34.052 cổ phiếu, chiếm 0,05% VĐL



Bà Nguyễn Thị Mai Phượng
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1991
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chuyên viên Phòng Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – Satra
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VĐL



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách thay đổi thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT	24/04/2024	
2	Ông Đặng Phước Thành	Thành viên HĐQT		24/04/2024

Danh sách thay đổi thành viên BAN ĐIỀU HÀNH

Không có.

Danh sách thay đổi thành viên BAN KIỂM SOÁT

Không có.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ lao động	1.847	100%	1.549	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	157	8,5%	145	9,4%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	206	11,2%	182	11,7%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	699	37,8%	586	37,8%
4	Lao động phổ thông	785	42,5%	636	41,1%
B	Theo thời hạn HĐLĐ	1.847	100%	1.549	100%
1	Thử việc	76	4,1%	60	3,9%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	712	38,5%	535	34,5%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.059	57,3%	954	61,6%
C	Theo giới tính	1.847	100%	1.549	100%
1	Nam	1.543	83,5%	1.286	83,0%
2	Nữ	304	16,5%	263	17,0%
Tổng cộng		1.847	100,0%	1.549	100%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Môi trường làm việc

Tại VINASUN CORP, chúng tôi không chỉ coi trọng việc hoàn thành công việc mà còn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc tích cực, nơi mỗi nhân viên đều có cơ hội phát huy tối đa khả năng sáng tạo và phát triển bản thân. Chúng tôi luôn khuyến khích sự tự do trong ý kiến, không ngừng nỗ lực tạo ra những điều kiện làm việc tốt nhất để xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng và thân thiện. Mục tiêu của chúng tôi là tạo ra một không gian làm việc, nơi mỗi thành viên đều cảm thấy họ là một phần quan trọng và ý nghĩa của Công ty.



Chính sách đào tạo

Công ty đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, xem đây là chìa khóa để phát triển và khai thác tối đa tiềm năng của đội ngũ nhân sự. Mặc dù mỗi vị trí có những tiêu chí riêng, nhưng tất cả nhân viên đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn, tư duy phát triển và tinh thần kỷ luật. Chính sách điều động nhân sự linh hoạt giúp công ty luôn có một đội ngũ nhân sự năng động, sẵn sàng đối mặt và vượt qua mọi thách thức.



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách tuyển dụng

Việc tuyển dụng nhân sự tại công ty không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại mà còn là một chiến lược đầu tư cho tương lai. VINASUN CORP coi trọng việc tuyển chọn những nhân tố tiềm năng, những người sẽ đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty trong dài hạn. Nhân viên được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn và được tạo điều kiện để phát triển bản thân, gắn bó lâu dài với công ty. Quy trình tuyển dụng được thực hiện công bằng, minh bạch, tuân theo định biên lao động đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

NGÀY HỘI TUYỂN DỤNG LÁI XE TẶNG 1.5 TRIỆU

NGÀY 06 - 07/09/2024

Vinasun Tower
648 Nguyễn Trãi, P11, Q5, TP.HCM

- Nhận ngay xe **Hybrid mới 100%**
- Ăn chia hấp dẫn
Nhận ngay **90%** phần vượt doanh thu
- Nhận lương sau mỗi ca kinh doanh,
cam kết không trễ lương.

Gọi ngay:

0393.27 27 27

Để được tư vấn và hỗ trợ

ĐĂNG KÝ NGAY >>

Đăng ký online



<https://tuyendung.vinasun.vn>





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách tiền lương là động lực thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân người tài. Hệ thống lương thưởng của VINASUN CORP được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh. Công tác tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật lao động, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ trình độ, năng lực, trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì chính sách hỗ trợ thêm cho anh em lái xe.

Năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển của VINASUN CORP, khi công ty triển khai hàng loạt chính sách mới nhằm thu hút và giữ chân đội ngũ tài xế. Một trong những động thái đáng chú ý là chương trình hỗ trợ tài chính hấp dẫn, bao gồm khoản tiền ký quỹ ban đầu tối thiểu 1,5 triệu đồng và khoản thưởng 2 triệu đồng cho tài xế mới gia nhập.

Tuy nhiên, yếu tố then chốt giúp VINASUN CORP tạo nên sự khác biệt chính là chính sách chia sẻ doanh thu linh hoạt và cạnh tranh. Công ty áp dụng tỷ lệ ăn chia hấp dẫn, ưu tiên tài xế theo định mức và vượt định mức. Theo đó, tài xế được hưởng 80-90% doanh thu vượt định mức, trong khi VINASUN CORP chỉ giữ lại 10-20% để trang trải chi phí vận hành ứng dụng, tổng đài, bến bãi và các hoạt động khác.

Thu nhập bình quân qua các năm



THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2024

12,90 triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	12,21	13,22	12,90



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2023	Đầu tư trong năm 2024	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2024	Số xe sở hữu đến 31/12/2024
4 chỗ (Camry - Vios E - Corolla Altis - Yaris Cross)	1.031	406	502	935
7 chỗ (Fortuner - Innova E - Innova Cross)	1.559	435	511	1.483
Tổng cộng	2.590	841	1.013	2.418
Trong đó:				
- Công ty Mẹ	2.429	806	966	2.269
- Công ty con	161	35	47	149





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Số 277, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2024

1.958 triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	%Tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	107.357	79.160	-26,27%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.719	-534	-
3	Lợi nhuận trước thuế	8.790	1.958	-77,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.762	1.958	-77,65%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.653.047	1.855.203	12,23%
2	Doanh thu thuần	1.218.800	1.002.138	-17,78%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	36.023	14.721	-59,13%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.368	17.693	-83,52%
5	Lợi nhuận khác	43.864	67.976	54,97%
6	Lợi nhuận trước thuế	151.232	85.669	-43,35%
7	Lợi nhuận sau thuế	151.204	84.071	-44,40%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	45%	15%	-66,67%

Trong năm 2024, hoạt động tài chính của Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan như sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và những thay đổi trong xu hướng tiêu dùng. Tại thời điểm cuối năm, tổng giá trị tài sản của Công ty ghi nhận ở mức 1.855,20 tỷ đồng, tăng 12,23% so với năm 2023. Mức tăng này cho thấy Công ty đang mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư thêm vào tài sản để phục vụ mục tiêu phát triển dài hạn. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành ngày càng gia tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng trưởng doanh thu. Cụ thể, doanh thu thuần trong năm 2024 đạt 1.002,14 tỷ đồng, giảm 17,78% so với cùng kỳ. Đồng thời, doanh thu từ hoạt động tài chính cũng giảm mạnh, chỉ còn 14,72 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 59,13% so với năm 2023, phản ánh sự điều chỉnh trong định hướng kinh doanh tài chính của Công ty. Những biến động về doanh thu đã kéo theo sự sụt giảm đáng kể của lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, chỉ đạt 17,69 tỷ đồng, giảm 83,52% so với cùng kỳ. Mặc dù vậy, Công ty vẫn duy trì được nguồn lợi nhuận khác ở mức tích cực, ghi nhận 67,98 tỷ đồng, tăng 54,97% nhờ đóng góp từ các hoạt động cho thuê quảng cáo. Khoản thu này đã hỗ trợ đáng kể trong việc cải thiện kết quả kinh doanh chung, giúp lợi nhuận sau thuế đạt 84,07 tỷ đồng, tuy giảm 44,40% so với năm trước nhưng vẫn là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Và với tình hình kinh doanh khá khó khăn như hiện tại, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức giảm xuống 15%. Với những chuyển động như trên, có thể thấy rằng doanh nghiệp đang chủ động củng cố nội lực, từng bước điều chỉnh chiến lược tài chính theo hướng thận trọng, linh hoạt và phù hợp với diễn biến thực tế, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,09	1,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,05	1,48
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,35	38,03
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	41,54	61,38
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	110,54	89,70
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,74	0,54
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,41	8,39
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,95	7,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,15	4,53
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	8,81	1,77

(*) Các chỉ số này được tính trên số dư cuối năm – không tính theo bình quân.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN 2024

Hệ số thanh toán ngắn hạn/nhanh
1,52 & 1,48 lần

Trong năm 2024, các hệ số về khả năng thanh toán của VINASUN CORP giảm so với năm 2023, nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm này xuất phát từ định hướng của Công ty khi Công ty đầu tư mạnh vào hệ thống xe Hybrid, làm giảm tài sản ngắn hạn. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 3,09 lần (năm 2023) xuống còn 1,52 lần (năm 2024) và hệ số thanh toán nhanh cũng giảm từ 3,05 lần xuống còn 1,48 lần.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN 2024

Hệ số Nợ / Tổng tài sản & Nợ / Vốn chủ sở hữu
38,03 & 61,38%

Trong năm 2024, VINASUN CORP đã triển khai quyết liệt nhiều kế hoạch chiến lược, trong đó nổi bật là kế hoạch phát triển đội xe Hybrid – một hướng đi tiềm năng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng xu hướng bảo vệ môi trường. Để phục vụ cho kế hoạch này, Công ty đã gia tăng vay nợ, đặc biệt là nợ dài hạn, để đầu tư vào đội xe mới. Điều này dẫn đến sự gia tăng trong các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính: hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 29,35% năm 2023 lên 38,03% năm 2024, trong khi hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 41,54% lên 61,38%.

CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG 2024

Vòng quay tổng tài sản
0,54 lần

Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động của VINASUN CORP có xu hướng suy giảm so với năm 2023. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 110,54 lần xuống còn 89,70 lần, vòng quay tổng tài sản cũng giảm từ 0,74 lần xuống 0,54 lần. Nguyên nhân chủ yếu đến từ doanh thu của Công ty suy giảm trong năm 2024.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI 2024

Hệ số ROE và ROA
7,31 & 4,53%

Các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2024 đều ghi nhận mức giảm so với năm 2023. Cụ thể, hệ số Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm từ 12,41% xuống 8,39%, hệ số Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu giảm từ 12,95% xuống 7,31%, hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản giảm từ 9,15% xuống 4,53% và hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần giảm mạnh từ 8,81% xuống còn 1,77%. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm của các tỷ số này là do doanh thu thuần giảm trong khi chi phí chưa được điều chỉnh tương ứng, khiến lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty

678.591.920.000 đồng

Khối lượng cổ phiếu niêm yết

67.859.192 cổ phiếu

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Loại cổ phiếu

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

Gía trị vốn hóa thị trường
(tại 31/12/2024)

705,7 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.640	57.269.127	84,40%
1	Cá nhân	1.624	41.011.067	60,44%
2	Tổ chức	16	16.258.060	23,96%
II	Cổ đông nước ngoài	80	10.590.065	15,60%
1	Cá nhân	58	179.796	0,26%
2	Tổ chức	22	10.410.269	15,34%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		1.720	67.859.192	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Lần đăng ký	Số lượng	Giá trị (VND)	Số GCNĐKCK	Ngày cấp
1	Cấp lần đầu	17.000.000	170.000.000.000	34/2008/GCNCP-CNVSD	13/03/2008
2	Điều chỉnh lần 1	3.000.000	30.000.000.000	94/2009/GCNCP-CNVSD	23/10/2009
3	Điều chỉnh lần 2	9.999.997	99.999.970.000	94/2009/GCNCP-CNVSD	01/07/2010
4	Điều chỉnh lần 3	10.499.821	104.998.210.000	97/2010/GCNCP/VSD-2	10/07/2013
5	Điều chỉnh lần 4	3.000.000	30.000.000.000	97/2010/GCNCP/VSD-4	18/12/2013
6	Điều chỉnh lần 5	13.049.698	130.496.980.000	97/2010/GCNCP/VSD-5	01/07/2014
7	Điều chỉnh lần 6	11.309.676	113.096.760.000	97/2010/GCNCP/VSD-6	10/07/2015
Tổng cộng		67.859.192	678.591.920.000		

- Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.
- Các chứng khoán khác:** Không có.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

66

VINASUN CORP tin rằng, phát triển bền vững là chìa khóa cho tương lai tươi sáng của đất nước. Đó là lý do tại sao, chúng tôi luôn nỗ lực không ngừng để đạt được sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường. Các chiến lược và kế hoạch hành động mà Đảng và Nhà nước đã ban hành là minh chứng rõ ràng cho cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

99

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

VINASUN CORP triển khai các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG):

- Hiện tại VINASUN CORP đang đầu tư và xây dựng đội xe Hybrid cho mình với mục tiêu không chỉ nâng cấp dịch vụ mang lại cho khách hàng mà còn giúp giảm lượng phát thải khí nhà kính đi rất nhiều bởi vì đội xe mới của VINASUN CORP chạy bằng cả xăng và điện, dòng xe mới này còn có thể giảm tới 50% chi phí nguyên liệu cho thấy xe Hybrid có thể giữ nguyên năng suất mà còn có thể giảm lượng khí thải ra môi trường.
- Tổ chức các khóa đào tạo về bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính cho toàn thể cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong công ty.
- Khuyến khích các nhân viên và đối tác tham gia vào các sáng kiến bảo vệ môi trường, như giảm sử dụng giấy, tiết kiệm năng lượng và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp của VINASUN CORP: 865.841 kWh

VINASUN CORP là một trong những doanh nghiệp vận tải hành khách lớn nhất Việt Nam với đội xe taxi hùng hậu. Việc tiêu thụ năng lượng, đặc biệt là nhiên liệu xăng dầu, luôn là bài toán nan giải đối với công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động và tác động tiêu cực đến môi trường. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiết kiệm năng lượng, VINASUN CORP đã và đang triển khai nhiều biện pháp đồng bộ trên nhiều phương diện.

- Thay thế xe cũ bằng xe mới tiết kiệm nhiên liệu hơn, hướng đến sử dụng xe hybrid.
- Đào tạo lái xe tiết kiệm nhiên liệu, theo dõi và quản lý tiêu thụ nhiên liệu chặt chẽ.
- Sử dụng phần mềm điều hành xe thông minh tối ưu hóa lộ trình, giảm thời gian di chuyển.



Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

865.841 kWh





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- **Nguồn cung cấp nước:** Nước Thủy cục
- **Lượng nước sử dụng trong năm 2024:** 4.209 m³/năm

Để tiết kiệm nước một cách hiệu quả, VINASUN CORP đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, từ việc ban hành các quy định, chính sách đến việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật và nâng cao ý thức của nhân viên. Khối văn phòng, nơi tiêu thụ lượng nước lớn nhất, được đặc biệt quan tâm và là trọng tâm của các hoạt động tiết kiệm nước.

- Để đảm bảo không có sự lãng phí nước và phát hiện kịp thời các sự cố, VINASUN CORP tiến hành kiểm tra rò rỉ nước định kỳ đối với các thiết bị trong văn phòng.
- VINASUN CORP không ngừng tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức tiết kiệm nước cho toàn bộ nhân viên, xem đây là một nhiệm vụ thường xuyên và liên tục.
- Các biện pháp xử lý được áp dụng không chỉ nhằm mục đích răn đe mà còn để giáo dục, nâng cao ý thức tiết kiệm nước cho toàn bộ nhân viên.
- VINASUN CORP thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng nước hàng tháng và báo cáo ngay lập tức cho ban quản trị nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào.

Lượng nước sử dụng trong năm 2024

4.209 m³/năm



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhờ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường và thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới, VINASUN CORP đã đạt được kết quả đáng ghi nhận trong năm 2024: không vi phạm bất kỳ quy định nào và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động (Nhân viên văn phòng): 680 người

Mức lương trung bình đối với người lao động (Nhân viên văn phòng): 11,06 triệu đồng/người

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tại VINASUN CORP, quyền lợi của người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, nghỉ phép, nghỉ thai sản và các quyền lợi, phúc lợi khác để đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi chính đáng của mình.
- Công ty không chỉ đánh giá nhân viên thường xuyên mà còn đặc biệt quan tâm đến việc khích lệ tinh thần làm việc của họ. Điều này được thể hiện qua các hoạt động khen thưởng đa dạng, từ những chuyến du lịch nghỉ dưỡng đến những phần thưởng tiền mặt giá trị, giúp nhân viên cảm thấy được ghi nhận và trân trọng. Bên cạnh đó, công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi kiểm tra sức khỏe định kỳ, các sự kiện văn hóa và thể thao để tạo điều kiện cho nhân viên giao lưu, gắn kết và phát triển một cách toàn diện.
- Với mục tiêu đảm bảo an toàn cho tất cả nhân viên, công ty tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn lao động, trang bị cho họ những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng tránh tai nạn và xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh bền vững, VINASUN CORP còn tích cực triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội, góp phần lan tỏa tình yêu thương và vun đắp những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Công ty cam kết luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, tuân thủ mọi quy định trong kinh doanh, đồng thời tích cực tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, phối hợp với Công an và các cơ quan quản lý trong việc theo dõi, cung cấp thông tin về tội phạm thông qua phần mềm APP VINASUN. Đại diện lái xe VINASUN CORP cũng cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn cả nước.

VINASUN CORP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐI BỘ QUẬN 5



Sáng ngày 13/10/2024, chương trình đi bộ với chủ đề “Cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp - Gắn kết, Phát triển, Nghĩa tình” do UBND Quận 5 tổ chức đã diễn ra trong không khí sôi động, thu hút sự tham gia của đông đảo các doanh nghiệp và cộng đồng. Đây không chỉ là sự kiện thể thao mà còn là cơ hội để các đơn vị gắn kết, xây dựng tình cảm bền chặt và hướng tới mục tiêu phát triển chung.

Vinasun Taxi tự hào là một trong những doanh nghiệp tích cực tham gia chương trình. Cùng với sự góp mặt của Cán bộ, nhân viên và Lái xe, Vinasun đã lan tỏa tinh thần đoàn kết, trách nhiệm xã hội và nghĩa tình sâu sắc.

Đặc biệt, Vinasun đã ủng hộ 500 triệu đồng vào Quỹ “Đền Ơn Đáp Nghĩa” của Quận 5 – một hành động thiết thực nhằm tri ân các gia đình có công với cách mạng, những anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc.

Với hoạt động ý nghĩa này, Vinasun Taxi khẳng định sự cam kết đồng hành lâu dài cùng các hoạt động xã hội, luôn nỗ lực xây dựng giá trị bền vững, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN CỦA VINASUN CORP TRONG 7/2024



Sáng 26/7/2024 Đoàn Thanh niên Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam (Vinasun Taxi) kết hợp với Đoàn Phường 11, Quận 5 đến thăm gia đình liệt sĩ ông Nguyễn Văn Quyện trên địa bàn. Đây là hoạt động thể hiện tinh thần “tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn” của thế hệ trẻ hôm nay.

Cũng trong buổi chiều cùng ngày, các bạn đoàn viên thuộc chi đoàn khối Kinh doanh – Vinasun Taxi đã tham gia chương trình “Thắp nến tri ân” tại Công viên Văn Lang, Quận 5 với nội dung: “Vệ sinh khuôn viên và bia mộ liệt sĩ Quận 5”. Song song đó Đoàn đã đi viếng, dâng hương, dâng hoa và thắp nến tri ân, tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ.

Ngoài ra, Đảng ủy Công ty, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã trao tặng 2.000.000đ cho Quận đoàn Quận 5 tham gia đóng góp công trình sửa chữa Nhà Tình Bạn cho đoàn viên thanh niên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Các hoạt động này không chỉ thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của thế hệ trẻ đối với những người đã hy sinh vì tổ quốc mà còn góp phần giáo dục và lan tỏa tinh thần yêu nước, trách nhiệm cộng đồng trong mỗi đoàn viên. Đoàn Thanh niên Vinasun Taxi sẽ tiếp tục duy trì và phát huy những hoạt động ý nghĩa này, góp phần xây dựng một xã hội nhân ái và đoàn kết hơn.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	58





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Đánh giá tổng quan

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi tích cực với GDP tăng 7,09%, riêng TP.HCM đạt mức tăng GRDP 7,17%, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước bối cảnh cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực taxi, Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động theo sát thị trường, chuẩn bị các giải pháp ứng phó kịp thời.

VINASUN CORP đẩy mạnh cải tiến App VINASUN, nâng cấp hệ thống tổng đài, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ qua nền tảng số, đồng thời đầu tư xe Hybrid, triển khai nhiều chính sách linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và thu hút đội ngũ lái xe trở lại.

Kết quả, tổng doanh thu năm 2024 đạt 1.002,14 tỷ đồng, giảm 17,78% so với năm trước và đạt 90,56% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận đạt 84,07 tỷ đồng giảm 44,40% so với cùng kỳ.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Đưa đội xe Hybrid gồm 806 chiếc vào hoạt động kinh doanh.
- VINASUN CORP tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao nhận diện, củng cố vị thế trên thị trường và thu hút khách hàng.
- Chúng tôi chủ động thiết lập nhiều kênh liên lạc khác nhau để đảm bảo rằng khách hàng luôn có thể dễ dàng liên hệ, được phục vụ một cách nhanh chóng và nhận được sự chăm sóc tận tình nhất.
- Đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin theo Luật nhằm đảm bảo cho các cổ đông thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.
- Tiếp tục nâng cấp và phát triển website www.vinasuncorp.com và trang Facebook của VINASUN CORP để cung cấp thông tin tốt hơn và tương tác hiệu quả hơn với khách hàng.
- Với tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội, VINASUN CORP không ngừng nỗ lực tham gia vào các hoạt động cộng đồng nhiều hơn năm trước, đồng thời phát huy những truyền thống quý báu đã làm nên thương hiệu VINASUN.

Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu

- ✓ Tiếp tục thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu.
- ✓ Tạo nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng.
- ✓ Đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin theo Luật nhằm đảm bảo cho các cổ đông thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.
- ✓ Nâng cấp và phát triển hơn nữa website: www.vinasuncorp.com, trang Facebook của Vinasun.
- ✓ Tham gia các hoạt động xã hội, phát huy hơn nữa truyền thống của Vinasun.
- ✓ Bên cạnh đó, cảnh báo đến khách hàng các trường hợp giả danh taxi Vinasun nhằm đảm bảo an toàn và quyền lợi cho khách hàng.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	549.222	33,22%	395.771	21,33%	-27,94%
Tài sản dài hạn	1.103.825	66,78%	1.459.433	78,67%	32,22%
Tổng tài sản	1.653.047	100%	1.855.204	100%	12,23%

Trong năm 2024, VINASUN CORP đã triển khai nhiều định hướng chiến lược nhằm thích ứng với sự thay đổi của thị trường và gia tăng năng lực cạnh tranh. Đến cuối năm, tổng tài sản của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, đạt 1.855,20 tỷ đồng, tương ứng tăng 12,23% so với năm 2023. Mức tăng này phản ánh định hướng mở rộng quy mô hoạt động và sự dịch chuyển trong cấu trúc tài sản phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn. Sự tăng trưởng về tài sản chủ yếu đến từ các kế hoạch kinh doanh mới của Công ty, đặc biệt là việc đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống xe Hybrid và công nghệ dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng vận hành và tối ưu hiệu quả khai thác phương tiện. Chiến lược này được thể hiện rõ nét qua biến động cơ cấu tài sản. Tài sản ngắn hạn giảm xuống còn 395,77 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 27,94% so với cùng kỳ, cho thấy nguồn lực ngắn hạn đã được chuyển dịch sang đầu tư dài hạn. Đồng thời, tài sản dài hạn tăng mạnh, ghi nhận 1.459,43 tỷ đồng, phản ánh rõ định hướng đầu tư vào hệ thống xe Hybrid và hạ tầng kỹ thuật, góp phần củng cố nền tảng phát triển bền vững của doanh nghiệp trong những năm tiếp theo.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	485.123	29,35%	705.620	38,03%	45,45%
- Nợ ngắn hạn	177.465	10,74%	260.481	14,04%	46,78%
- Nợ dài hạn	307.658	18,61%	445.139	23,99%	44,69%
Vốn chủ sở hữu	1.167.924	70,65%	1.149.583	61,97%	-1,57%
Tổng nguồn vốn	1.653.047	100%	1.855.204	100,00%	12,23%

Trong bối cảnh doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư và mở rộng hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, cơ cấu nguồn vốn của VINASUN CORP trong năm 2024 cũng có nhiều chuyển biến đáng chú ý. Tại thời điểm cuối năm, tổng nguồn vốn của Công ty đạt 1.855,20 tỷ đồng, tăng 12,23% so với mức 1.653,04 tỷ đồng ghi nhận vào cuối năm 2023. Động lực chính cho sự gia tăng này đến từ việc gia tăng nợ phải trả, với tổng giá trị đạt 705,62 tỷ đồng, tăng 45,45% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, nợ ngắn hạn ghi nhận 260,48 tỷ đồng, tăng 46,78%, trong khi nợ dài hạn đạt 445,13 tỷ đồng, tăng 44,69% so với cuối năm 2023. Sự biến động này chủ yếu xuất phát từ việc Công ty gia tăng các khoản vay từ các tổ chức tín dụng để triển khai chiến lược đầu tư vào đội xe Hybrid. Đây là bước đi quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của VINASUN CORP, không chỉ nhằm nâng cao hiệu suất vận hành mà còn góp phần đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyển đổi xanh và bảo vệ môi trường trong ngành vận tải hiện đại. Việc cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng tăng cường nguồn lực vay đầu tư dài hạn cho thấy sự chủ động của doanh nghiệp trong việc huy động vốn phục vụ chiến lược phát triển lâu dài.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, VINASUN CORP luôn chú trọng cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, đồng thời không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động:

- **Cơ cấu tổ chức tinh gọn:** Để nâng cao hiệu quả hoạt động, VINASUN CORP đã tiến hành tinh giản bộ máy, sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận, đồng thời tăng cường phân cấp và trao quyền cho các cấp quản lý, tạo sự linh hoạt trong việc ra quyết định.
- **Chính sách thu hút và giữ chân:** VINASUN CORP hiểu rằng, sự hài lòng của khách hàng, sự phát triển bền vững của công ty và sự gắn bó của đội ngũ tài xế là ba yếu tố then chốt cho sự thành công. Chính vì vậy, VINASUN CORP đã ban hành nhiều chính sách mới nhằm đạt được cả ba mục tiêu quan trọng này.
- **Công nghệ quản lý hiện đại:** Việc áp dụng các công nghệ mới như hệ thống quản lý tài xế, tổng đài và thanh toán đã giúp VINASUN CORP nâng cao hiệu quả hoạt động một cách đáng kể. Để tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo chuyên sâu cho cán bộ nhân viên, giúp họ nắm bắt và sử dụng thành thạo các công cụ hiện đại.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	923,92	901,94
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	78,22	75
I- Tổng Doanh thu Kinh doanh	1.002,14	976,94
- Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	72.35	22,91
II- Tổng Doanh thu & Thu nhập	1.074,49	999,85
III- Tổng Lợi nhuận trước thuế	85,67	66,29
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	17.69	44,75
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	67.98	21,54
IV- Tổng lợi nhuận sau thuế	84.07	53,63



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025

1

Để nâng cao trải nghiệm khách hàng, VINASUN CORP đã bổ sung thêm nhiều lựa chọn thanh toán trực tuyến trên ứng dụng VINASUN CORP, bao gồm trả trước, trả ngay và trả sau, giúp khách hàng dễ dàng và linh hoạt hơn trong việc thanh toán.

2

Để tri ân khách hàng, VINASUN CORP sẽ tiếp tục triển khai các chương trình khuyến mãi với nhiều hình thức khác nhau, giúp khách hàng có thêm nhiều cơ hội tiết kiệm chi phí và trải nghiệm dịch vụ tốt nhất.

3

VINASUN CORP sẽ chủ động triển khai dòng xe Hybrid vào hoạt động kinh doanh, lựa chọn phương thức đầu tư hoặc thuê vận hành một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế.

4

Tăng số lượng đặt APP VINASUN bình quân lên. Phát triển hơn nữa các chức năng trên APP VINASUN nhằm đáp ứng nhu cầu nhanh nhất của khách hàng.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Số lượng xe đầu tư trong năm 2025

400 chiếc

Tổng số xe dự kiến cuối năm 2025

2.318 chiếc



Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2024	Đầu tư trong năm 2025	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2025	Số xe sở hữu dự kiến đến 31/12/2025
4 chỗ (Yaris Cross Hybrid, Corolla Altis Hybrid, Vios, Camry...)	935	165	135	965
7 chỗ (Innova Cross Hybrid, Fortuner, Innova E)	1.483	235	365	1.353
Tổng cộng	2.418	400	500	2.318
- Công ty Mẹ	2.269	380	485	2.164
- Công ty con	149	20	15	154

VINASUN CORP cam kết không ngừng cải tiến và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Chính vì vậy, công ty sẽ chủ động điều chỉnh số lượng và chủng loại xe đầu tư, thanh lý, đồng thời điều phối hài hòa số lượng xe ở các mô hình và phương thức kinh doanh khác nhau, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của công ty luôn ở mức cao nhất.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Để bảo vệ môi trường, VINASUN CORP đã thực hiện nhiều hành động thiết thực. Công ty ban hành các quy định, chính sách cụ thể về tiết kiệm nước, đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật và nâng cao ý thức của nhân viên. Khối văn phòng được xem là trọng tâm trong các hoạt động tiết kiệm nước. Bên cạnh đó, VINASUN CORP đang đầu tư và xây dựng đội xe Hybrid, thay thế xe cũ bằng xe mới tiết kiệm nhiên liệu hơn, hướng đến mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

VINASUN CORP tiếp tục sẽ là nơi làm việc lý tưởng cho các nhân viên tại đây bởi vì quyền lợi của người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phúc lợi, sức khỏe, đào tạo dành cho nhân viên. VINASUN CORP luôn đặt nền móng xây dựng từ con người thế nên việc tạo ra môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động sẽ luôn được đảm bảo trong hiện tại và tương lai.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2024, VINASUN CORP đã tổ chức nhiều hoạt động đóng góp cho xã hội và cộng đồng như là tổ chức các hoạt động thể thao cho nhân viên, tổ chức các buổi tình nguyện cùng với các trường đại học, cao đẳng để hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, đi thăm viếng các cựu chiến binh, thương binh liệt sĩ đã từng chiến đấu cho đất nước.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	62
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	63
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	64





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THUẬN LỢI

Năm 2024 là một năm tăng trưởng cực kỳ tốt của Việt Nam, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo đạt khoảng 7.09%, Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt mức kỷ lục, Chính phủ Việt Nam tiếp tục triển khai các chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt để hỗ trợ tăng trưởng. Và với những điều kiện thuận lợi này, nguồn kinh tế và nhu cầu đi xe dịch vụ của người dân đã được cải thiện đáng kể, việc mở rộng các chính sách du lịch và các chiến lược quảng bá du lịch đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn tại khu vực Đông Nam Á. Góp phần gia tăng lượng khách sử dụng dịch vụ Taxi trong tương lai.

Năm 2024 cũng là năm các hoạt động về đầu tư hệ thống xe mới của VINASUN CORP diễn ra mạnh mẽ, việc phát triển và xây dựng đội xe công nghệ cao là Hybrid hứa hẹn sẽ mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho Công ty. Bên cạnh đó các hoạt động về Quảng cáo và Đầu tư tài chính của Công ty vẫn diễn ra suôn sẻ.

KHÓ KHĂN

Năm 2024 tiếp tục là năm giá xăng dầu thế giới có nhiều biến động dẫn đến việc rủi ro về chi phí nguyên liệu luôn là vấn đề nan giải của Công ty. Và vấn đề này sẽ còn tiếp tục khi mà các sự kiện liên quan đến chính trị vẫn đang diễn ra căng thẳng như giữa Nga và Ukraine. Miến bánh thị phần của thị trường hiện tại đang ngày một nhỏ lại khi Công ty gặp phải nhiều sự cạnh tranh từ các đối thủ khác.

Đứng trước những thách thức này Hội đồng Quản trị đã liên tục có những trao đổi với các phòng ban khác để đưa ra các kế hoạch phát triển mới như nâng cấp hệ thống xe taxi hiện tại, hoàn thiện App VINASUN để tăng chất lượng dịch vụ cho người dùng và còn nhiều hoạt động tối ưu hóa các cơ quan quản lý.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. HĐQT không chỉ giám sát chặt chẽ mà còn đưa ra những chỉ đạo kịp thời, giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành công ty một cách hiệu quả. Sự hiện diện của Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT trong các cuộc họp Ban Tổng Giám đốc là minh chứng cho sự quan tâm sâu sát của HĐQT đối với hoạt động của công ty.

2

Hội đồng quản trị luôn được cập nhật đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, đầu tư và kinh doanh của công ty thông qua các báo cáo thường xuyên của Ban Tổng Giám đốc. Trên cơ sở đó, HĐQT có thể đưa ra các chỉ đạo chiến lược và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của mình, đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả và minh bạch.

3

Nhận thức rõ những khó khăn và thách thức, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện khả năng ứng biến linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và duy trì đà phát triển.

4

Với mục tiêu chung là đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra hiệu quả, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị đã phối hợp nhịp nhàng trong việc xử lý các vấn đề phát sinh và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng sẽ báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhận định chung

Dự báo năm 2025, môi trường kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công ty. Tình trạng lạm phát toàn cầu, biến động giá cả các mặt hàng thiết yếu cùng với xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát và cắt giảm chi tiêu tiêu dùng sẽ tác động tiêu cực đến ngành vận tải hành khách bằng taxi.

Trước bối cảnh đó, VINASUN CORP xác định mục tiêu trọng tâm trong năm 2025 là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc toàn diện, tăng cường quản trị rủi ro và phấn đấu đạt tổng doanh thu và thu nhập khác khoảng 999,85 tỷ đồng, tương đương 93,05% so với thực hiện năm 2024.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Tổ chức - Nhân sự:

- VINASUN CORP không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý và kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, năng động và hiệu quả hơn. Công ty chú trọng tinh gọn cơ cấu tổ chức, tập trung vào chức năng quản lý và giám sát, nâng cao năng lực điều hành và hỗ trợ các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, VINASUN CORP cũng đầu tư vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.
- Để nâng cao tính chuyên nghiệp trong phục vụ và giao tiếp, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo và tái đào tạo cho nhân viên trực tiếp và các đối tác.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Mức lương cần phải cạnh tranh so với các công ty khác trong cùng ngành và khu vực để thu hút và giữ chân nhân viên giỏi. Ngoài lương cơ bản, các khoản thưởng cũng là một yếu tố quan trọng để khuyến khích và động viên nhân viên làm việc hiệu quả.
- Các chế độ phúc lợi bao gồm: bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, trợ cấp nuôi con nhỏ, hỗ trợ chi phí đi lại, ăn uống, nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ.

Vốn kinh doanh:

- VINASUN CORP chủ động duy trì và phát triển mối quan hệ với các ngân hàng và tổ chức tài chính, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới để thu hút vốn đầu tư với lãi suất ưu đãi.

Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu:

- Tiếp tục triển khai các chiến lược quảng bá thương hiệu.
- Tạo ra nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng hiệu quả.
- Đảm bảo công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật, giúp cổ đông luôn nắm bắt được tình hình hoạt động và phát triển của công ty.
- Cải thiện và phát triển website www.vinasuncorp.com và trang Facebook của VINASUN CORP.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, phát huy giá trị truyền thống của VINASUN CORP.

Hoạt động khác:

- Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị hạ tầng và thiết bị công nghệ cao để đáp ứng định hướng phát triển. Đồng thời, chúng tôi không ngừng nâng cấp và phát triển các chức năng của hệ thống phần mềm kết nối và điều hành xe, mở rộng và phát triển hệ thống thanh toán và khuyến mãi tự động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng.



Lĩnh vực kinh doanh:

- VINASUN CORP đặt mục tiêu kép là vừa giữ vững thị phần hiện có, vừa không ngừng mở rộng và phát triển thị phần tại các địa bàn kinh doanh.
- Đầu tư vào dòng xe Hybrid để thay thế xe xăng, góp phần bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí nguyên liệu. Nâng cao chất lượng dịch vụ của đội ngũ lái xe và đa dạng hóa phương thức thanh toán để mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Mở rộng mạng lưới tiếp thị và tăng số lượng khách hàng thân thiết.
- VINASUN CORP đặt trải nghiệm khách hàng lên hàng đầu và không ngừng cải tiến các kênh giao tiếp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Khách hàng có thể dễ dàng đặt xe thông qua ứng dụng APP VINASUN trên smartphone, tổng đài, tin nhắn hoặc website, tùy theo sở thích và thói quen.
- Đảm bảo phục vụ khách hàng với tiêu chuẩn cao nhất ở tất cả các giai đoạn: trước, trong và sau dịch vụ.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	68
Ban Kiểm soát	73
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của	75
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	3.158	0,00
2	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.390.020	4,99
3	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
4	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.318	0,01
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	0	0
6	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	0	0
7	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
8	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
9	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Chỉ đạo chiến lược và Ban Kiểm toán nội bộ đã triển khai công việc hiệu quả, phục vụ công tác chỉ đạo giám sát thường xuyên trong phạm vi chức năng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động kinh doanh của công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh và thực hiện Phương án Tái cấu trúc Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, lãnh đạo và quản lý theo sát các mục tiêu chiến lược.

- Trong tình hình cạnh tranh khốc liệt của thị trường và khủng hoảng suy thoái kinh tế, Hội đồng quản trị đã tập trung các giải pháp quản lý và quản trị Công ty theo mô hình tổ chức và phương thức kinh doanh linh hoạt, phù hợp với các điều kiện và diễn biến thị trường.
- Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban Kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của VINASUN CORP. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và mô hình sở hữu để kinh doanh hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận cao của các cổ đông.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	3/10	30%	Miễn nhiệm 24/4/2024
2	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
3	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	10/10	100%	
4	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	10/10	100%	
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
6	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
7	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	10/10	100%	
8	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10/10	100%	
9	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	10/10	100%	
10	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	7/10	70%	Bổ nhiệm 24/4/2024



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ_HĐQT.24	29/02/2024	Tiến hành triệu tập đại hội cổ đông thường niên 2024: + Ngày đăng ký cuối cùng 21/03/2024, ngày tổ chức đại hội 24/04/2024, tỷ lệ thực hiện 1:1; + Nội dung đại hội: Báo cáo kết quả kinh doanh 2023, kế hoạch năm 2024; báo cáo hoạt động của HĐQT 2023; báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT 2023; báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2023; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2023; thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027; thông qua các vấn đề phân phối lợi nhuận năm 2023, năm 2024, lựa chọn công ty kiểm toán 2024.
2	02/QĐ_HĐQT.24	28/03/2024	Thông qua và ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Ánh Dương Việt Nam.
3	03/QĐ_HĐQT.24	28/03/2024	Thông qua các nội dung trình ra Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2024 như sau: + Chương trình Đại hội, danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử + Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 + Báo cáo hoạt động của HĐQT độc lập và Kiểm toán nội bộ năm 2023 + Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023; + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch năm 2024 + Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2023 + Thông qua tờ trình các vấn đề: Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027; về kết quả chi trả cổ tức năm tài chính 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; thông qua giao dịch với bên có liên quan - Vinasun Green 2024; Thù lao HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ 2024; lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	04/QĐ_HĐQT.24	24/04/2024	Thông qua: + Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh Hùng Vương (Vietcombank Chi Nhánh Hùng Vương) và Công ty với số tiền để nghị vay mới tối đa 277.078.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 550 xe ô tô Toyota Hybrid phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi. Thời hạn vay vốn là 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân của từng khoản giải ngân. + Thế chấp các xe mua mới được hình thành từ vốn vay Vietcombank Chi Nhánh Hùng Vương thuộc quyền sở hữu của Công ty cho Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương.
5	05/QĐ_HĐQT.24	26/04/2024	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 như sau: + Tỷ lệ thực hiện: 15% mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng 16/05/2024; thời gian thực hiện từ 28/05/2024.
6	06/QĐ_HĐQT.24	04/05/2024	Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 như sau: + Tỷ lệ thực hiện: 15% mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng 16/05/2024; thời gian thực hiện từ 28/05/2024.
7	07/QĐ_HĐQT.24	28/05/2024	Thành lập Ban Chỉ Đạo Truyền Thông của Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
8	08/QĐ_HĐQT.24	11/06/2024	Thông qua: + Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh 10 TP.HCM (Vietinbank - CN10) và Công ty với số tiền để nghị vay mới tối đa 277.660.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 550 xe ô tô Toyota phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi. Thời hạn vay vốn là 48 tháng được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. + Thế chấp các xe mua mới được hình thành từ vốn vay Vietinbank - CN10 thuộc quyền sở hữu của Công ty cho Vietinbank - CN10.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Số Nghị quyết	Nội dung
9	09/QĐ_HĐQT.24	11/06/2024	Thông qua: + Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam và Công ty với số tiền đề nghị vay mới tối đa 150.000.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua xe ô tô Toyota Hybrid (gồm Innova Cross, Corolla Altis, Yaris Cross) phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi. Thời hạn vay vốn là 48 tháng kể từ và bao gồm ngày rút vốn đầu tiên. + Thế chấp các xe mua mới được hình thành từ vốn vay với ngân hàng thuộc quyền sở hữu của Công ty cho ngân hàng.
10	10/QĐ_HĐQT.24	19/09/2024	Thông qua việc thanh lý bán xe trả chậm (10 xe) đã qua sử dụng cho các Lái xe CN Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam tại Đồng Tháp.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

- HĐQT có tất cả 09 thành viên, trong đó, có 03 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực và đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến phản biện độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty các năm.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	0
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	0	0

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị. Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty, chỉ đạo và triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các hoạt động của Hội đồng Quản trị. Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề có liên quan. Xem xét kết quả kiểm toán nội bộ, xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc, qua các báo cáo tài chính bán niên, quý 3 và quý 4 năm 2024.



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị (Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm 2023, các Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán, quý 3, quý 4 năm 2024 của Công ty). Thành viên Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng Quản trị, trên cơ sở đó kịp thời theo sát hoạt động của công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	3/3	100%
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên BKS	3/3	100%



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

DVT: đồng

Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	603.280.000
Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT	574.697.000
	Tổng Giám đốc	
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	567.280.000
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	548.360.000
Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT	531.560.000
	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT	531.560.000
	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	418.760.000
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	418.760.000
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	453.560.000
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	96.000.000
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	48.000.000
Tổng cộng		5.283.817.000



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Huỳnh Thanh Bình Minh - đại diện Tael Two Partners LTD	NNB Thành viên HĐQT (không điều hành)	12.416.710	18,30	3.000.000	4,42	Cơ cấu danh mục đầu tư

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm thuế GTGT)
CTCP Ánh Dương Xanh Việt Nam	Công ty con	0401378832	277 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	Năm 2024	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 25/04/2024	Cước Taxi trả sau và khác: 15.550.709.961 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.

Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

.....	
Ý kiến kiểm toán	84
.....	
Ban cáo tài chính được kiểm toán	85
.....	



Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và 3 (ba) chi nhánh đang hoạt động như sau:

- Chi nhánh tại tỉnh Bình Dương: Số 59 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh tại tỉnh Đồng Nai: Số 1A Lô F2, Quốc lộ 51, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Chi nhánh tại tỉnh Đồng Tháp: Số 35A Nguyễn Tất Thành, Khóm 2, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch	
Ông Đặng Thành Duy	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Trương Đình Quý	Thành viên	
Ông Trần Anh Minh	Thành viên	
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Công Luận	Thành viên độc lập	
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên	
Ông Đặng Phước Thành	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đặng Thành Duy

Bà Đặng Thị Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Công ty, được Ông Đặng Thành Duy ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (“Công ty”) và công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1

Nguyễn Phan Anh Quốc
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2759-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại – Thuyết minh số 32)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		395.770.686.485	549.222.011.937
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	98.235.505.846	121.322.977.371
111	1. Tiền		24.235.505.846	47.110.610.641
112	2. Các khoản tương đương tiền		74.000.000.000	74.212.366.730
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		171.972.557.034	281.363.307.666
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	171.972.557.034	281.363.307.666
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		96.681.229.817	128.495.782.880
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	83.343.586.013	109.258.138.868
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	1.107.851.232	1.150.774.413
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	14.379.112.576	19.590.307.400
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 8	(2.149.320.004)	(1.503.437.801)
140	IV. Hàng tồn kho		9.093.861.880	8.713.538.330
141	1. Hàng tồn kho	9	9.093.861.880	8.713.538.330
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.787.531.908	9.326.405.690
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	14.784.916.974	9.174.021.511
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	4.964.133.606	114.825.920
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	38.481.328	37.558.259
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.459.432.991.380	1.103.825.298.873
210	I. Khoản phải thu dài hạn		3.092.060.000	1.377.412.250
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6	1.294.600.000	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	1.797.460.000	1.377.412.250
220	II. Tài sản cố định		1.411.442.731.169	1.051.009.709.676
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.214.102.115.364	783.446.836.982
222	Nguyên giá		1.746.013.596.522	1.644.270.898.635
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(531.911.481.158)	(860.824.061.653)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	197.069.357.746	267.329.225.742
225	Nguyên giá		262.015.545.356	337.128.272.656
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(64.946.187.610)	(69.799.046.914)
227	3. Tài sản cố định vô hình		271.258.059	233.646.952
228	Nguyên giá		2.414.221.000	2.264.221.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.142.962.941)	(2.030.574.048)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		-	4.601.954.545
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	4.601.954.545
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		10.000.000	20.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	10.000.000	20.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		44.888.200.211	46.816.222.402
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	44.888.200.211	46.816.222.402
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.855.203.677.865	1.653.047.310.810

VND				
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại – Thuyết minh số 32)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		705.620.216.581	485.123.022.691
310	I. Nợ ngắn hạn		260.481.051.645	177.465.070.994
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	13.127.429.001	18.604.734.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		280.613.652	238.269.269
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.262.077.490	10.033.823.704
314	4. Phải trả người lao động		8.835.606.495	9.164.391.899
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	7.554.227.258	12.064.295.522
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	1.727.310.588	1.949.465.248
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	31.545.215.671	28.579.145.204
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	195.049.345.332	96.661.719.876
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		99.226.158	169.226.158
330	II. Nợ dài hạn		445.139.164.936	307.657.951.697
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	83.251.784.363	111.309.613.840
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	358.671.810.073	192.926.221.840
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.12	3.215.570.500	3.422.116.017
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.149.583.461.284	1.167.924.288.119
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.149.583.461.284	1.167.924.288.119
411	1. Vốn cổ phần	20.1	678.591.920.000	678.591.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		678.591.920.000	678.591.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	86.929.263.110	86.929.263.110
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển	20.1	268.688.372.802	268.688.372.802
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	114.746.128.024	133.106.539.266
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		31.317.751.266	7.974.509.091
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		83.428.376.758	125.132.030.175
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	627.777.348	608.192.941
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.855.203.677.865	1.653.047.310.810

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc



VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.002.138.179.707	1.218.799.728.959
11	2. Giá vốn về bán hàng và dịch vụ cung cấp	23, 27	(815.713.473.905)	(963.185.815.068)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		186.424.705.802	255.613.913.891
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	14.721.555.758	36.023.991.610
22	5. Chi phí tài chính	24	(25.640.282.231)	(25.355.128.141)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(25.582.542.131)	(25.324.867.485)
25	6. Chi phí bán hàng	25, 27	(74.933.617.320)	(73.167.413.574)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25, 27	(82.879.118.094)	(85.747.343.490)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.693.243.915	107.368.020.296
31	9. Thu nhập khác	26	72.352.804.938	46.856.094.019
32	10. Chi phí khác	26	(4.376.526.215)	(2.991.953.078)
40	11. Lợi nhuận khác	26	67.976.278.723	43.864.140.941
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		85.669.522.638	151.232.161.237
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(1.597.561.473)	(27.581.239)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		84.071.961.165	151.204.579.998
61	15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		84.052.376.758	150.758.856.853
62	16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21	19.584.407	445.723.145
70	17. Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	30	1.229	2.212
71	18. Lợi nhuận suy giảm trên cổ phiếu	30	1.229	2.212

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc



VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		85.669.522.638	151.232.161.237
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	27	217.877.725.587	232.688.306.732
03	Dự phòng (hoàn nhập các khoản dự phòng)		439.336.686	(104.615.092)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(52.389.281.206)	(52.781.277.391)
06	Chi phí lãi vay	24	25.582.542.131	25.324.867.485
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		277.179.845.836	356.359.442.971
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		8.943.710.921	(4.418.610.987)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(380.323.550)	20.511.335
11	Tăng các khoản phải trả		(45.742.201.807)	(13.272.344.200)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(3.682.873.272)	4.311.312.515
14	Tiền lãi vay đã trả		(25.585.282.079)	(25.152.237.025)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(27.581.239)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(70.000.000)	(12.429.782)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		210.662.876.049	317.808.063.588
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(742.663.427.911)	(182.417.227.192)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		219.134.212.932	93.814.895.264
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(390.599.249.368)	(686.242.321.366)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		500.000.000.000	750.800.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(7.920.000.000)
27	Lãi tiền gửi nhận được		17.956.064.084	39.101.578.683
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(396.172.400.263)	7.136.925.389
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19.3	390.844.100.000	61.831.940.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	19.3	(84.384.109.019)	(44.682.992.162)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	19.3	(42.326.777.292)	(58.026.148.822)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(101.711.161.000)	(359.513.891.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		162.422.052.689	(400.391.092.184)

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(23.087.471.525)	(75.446.103.207)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		121.322.977.371	196.769.080.578
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	98.235.505.846	121.322.977.371

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập



Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và 3 (ba) chi nhánh đang hoạt động như sau:

- Chi nhánh tại tỉnh Bình Dương: Số 59 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh tại tỉnh Đồng Nai: Số 1A Lô F2, Quốc lộ 51, Khu Phố 1, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Chi nhánh tại tỉnh Đồng Tháp: Số 35A Nguyễn Tất Thành, Khóm 2, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.549 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.847).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một công ty con, chi tiết như sau:

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2024	
			Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (“ADX”)	Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%	99%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán phụ tùng ô tô với chi phí mua được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu, liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản (tiếp theo)

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê (tiếp theo)

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- ▶ Các khoản chi phí trả trước khác.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

3.15 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

► Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

3.17 Lãi (lỗ) trên cổ phiếu

Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Doanh thu nhượng quyền thương mại và khai thác taxi

Doanh thu được ghi nhận dựa trên mức phí cố định hằng ngày trong suốt thời gian hợp đồng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng. Các hoạt động kinh doanh này của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, doanh thu của Nhóm Công ty chủ yếu là từ dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.20 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Tiền mặt	4.752.588.673	33.202.000.697
Tiền gửi ngân hàng	19.482.917.173	13.901.288.944
Tiền đang chuyển	-	7.321.000
Các khoản tương đương tiền (*)	74.000.000.000	74.212.366.730
TỔNG CỘNG	98.235.505.846	121.322.977.371

(*) Số dư này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3,7%/năm đến 4,5%/năm (31 tháng 12 năm 2023: 2%/năm đến 6%/năm).

5. NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ ba (3) tháng trở lên và kỳ hạn còn lại không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất dao động từ 4,2% - 6,3%/năm (31 tháng 12 năm 2023: 4,2% - 8,3%/năm).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh Đà Nẵng có kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm (31 tháng 12 năm 2023: 5%/năm).

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	83.343.586.013	109.258.138.868
Phải thu khách hàng dùng thẻ taxi	67.685.377.312	74.124.800.186
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	7.819.609.495	21.308.671.510
Phải thu tiền khách vãng lai	2.633.430.246	7.871.924.430
Khác	5.205.168.960	5.952.742.742
Dài hạn	1.294.600.000	-
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	1.294.600.000	-
TỔNG CỘNG	84.638.186.013	109.258.138.868
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(597.581.716)	(553.742.424)
GIÁ TRỊ THUẦN	84.040.604.297	108.704.396.444

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	553.742.424	1.636.822.174
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	75.871.689	236.935.410
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(32.032.397)	(1.320.015.160)
Số cuối năm	597.581.716	553.742.424

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thu phí Tự động VETC	506.049.641	336.207.186
Khác	601.801.591	814.567.227
TỔNG CỘNG	1.107.851.232	1.150.774.413

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	14.379.112.576	19.590.307.400
Tạm ứng cho nhân viên	2.693.842.826	3.267.365.304
Lãi tiền gửi	2.193.551.700	5.509.171.119
Ký quỹ, ký cược	1.774.608.875	1.950.160.000
Phải thu hộ liên quan đến bán vé máy bay	1.383.272.725	1.532.780.796
Phải thu khác từ tài xế và nhân viên	1.378.243.077	2.380.884.211
Khác	4.955.593.373	4.949.945.970
Dài hạn	1.797.460.000	1.377.412.250
Ký quỹ, ký cược	1.797.460.000	1.377.412.250
TỔNG CỘNG	16.176.572.576	20.967.719.650
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.551.738.288)	(949.695.377)
GIÁ TRỊ THUẦN	14.624.834.288	20.018.024.273

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu khác ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	949.695.377	3.220.645.811
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	612.591.732	75.595.944
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(10.548.821)	(2.346.546.378)
Số cuối năm	1.551.738.288	949.695.377

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị phụ tùng chưa xuất dùng vào ngày kết thúc năm tài chính.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	10.097.783.357	1.630.082.508.199	4.090.607.079	1.644.270.898.635
Mua mới trong năm	40.000.000	747.325.092.456	-	747.365.092.456
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 11)	-	75.112.727.300	-	75.112.727.300
Thanh lý	-	(720.735.121.869)	-	(720.735.121.869)
Số cuối năm	10.137.783.357	1.731.785.206.086	4.090.607.079	1.746.013.596.522
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	8.035.792.448	59.151.899.981	4.090.607.079	71.278.299.508
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	8.322.760.378	848.410.694.196	4.090.607.079	860.824.061.653
Khấu hao trong năm	698.011.315	180.823.502.701	-	181.521.514.016
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 11)	-	41.096.681.982	-	41.096.681.982
Thanh lý	-	(551.530.776.493)	-	(551.530.776.493)
Số cuối năm	9.020.771.693	518.800.102.386	4.090.607.079	531.911.481.158
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	1.775.022.979	781.671.814.003	-	783.446.836.982
Số cuối năm	1.117.011.664	1.212.985.103.700	-	1.214.102.115.364
Trong đó:				
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19.1)	-	883.688.115.572	-	883.688.115.572

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND Phương tiện vận tải
Nguyên giá:	
Số đầu năm	337.128.272.656
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 10)	(75.112.727.300)
Số cuối năm	262.015.545.356
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	69.799.046.914
Khấu hao trong năm	36.243.822.678
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 10)	(41.096.681.982)
Số cuối năm	64.946.187.610
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	267.329.225.742
Số cuối năm	197.069.357.746

Nhóm Công ty thuê phương tiện vận tải hiện đang được sử dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Theo các hợp đồng thuê tài chính, Nhóm Công ty có thể mua lại phương tiện vận tải tại cuối thời hạn thuê. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 19.2.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Ngắn hạn	14.784.916.974	9.174.021.511
Bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm dân sự	10.632.466.770	6.218.927.414
Phí bảo trì đường bộ	2.541.002.997	1.553.140.798
Khác	1.611.447.207	1.401.953.299
Dài hạn	44.888.200.211	46.816.222.402
Tiền thuê văn phòng trả trước (*)	43.275.599.728	44.586.981.544
Công cụ, dụng cụ	1.399.310.360	1.948.492.264
Khác	213.290.123	280.748.594
TÓNG CỘNG	59.673.117.185	55.990.243.913

(*) Đây là khoản tiền trả trước tiền thuê văn phòng của Nhóm Công ty tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp vật tư phụ tùng	3.936.981.226	5.338.296.908
Nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm xe	2.249.793.225	1.194.823.287
Nhà cung cấp dịch vụ tiếp thị	1.280.735.179	1.450.924.648
Nhà cung cấp xăng	877.163.451	3.621.580.869
Nhà cung cấp khác trong nước	4.782.755.920	6.999.108.402
TỔNG CỘNG	13.127.429.001	18.604.734.114

14. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	114.825.920	8.138.101.042	(3.288.793.356)	4.964.133.606
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.558.259	-	-	37.558.259
Thuế thu nhập cá nhân	-	138.024.740	(137.101.671)	923.069
TỔNG CỘNG	152.384.179	8.276.125.782	(3.425.895.027)	5.002.614.934
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.597.561.473	-	1.597.561.473
Thuế thu nhập cá nhân	649.322.998	5.028.285.668	(5.221.522.629)	456.086.037
Thuế giá trị gia tăng	9.384.500.706	42.055.993.152	(51.232.063.878)	208.429.980
Thuế khác	-	18.000.000	(18.000.000)	-
TỔNG CỘNG	10.033.823.704	48.699.840.293	(56.471.586.507)	2.262.077.490

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thưởng và phúc lợi của nhân viên	6.448.243.638	11.383.065.901
Khác	1.105.983.620	681.229.621
TỔNG CỘNG	7.554.227.258	12.064.295.522

16. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho thuê thiết bị và nhãn hiệu	139.889.888	488.270.280
Khác	1.587.420.700	1.461.194.968
TỔNG CỘNG	1.727.310.588	1.949.465.248

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	21.377.231.665	9.961.858.136
Chia sẻ lợi nhuận cho bên cho thuê	3.712.000.000	3.088.000.000
Chi phí lãi vay	987.974.000	990.713.948
Bảo hiểm vật chất xe	735.376.839	2.394.574.861
Cổ tức phải trả	631.715.900	554.088.900
Khác	4.100.917.267	11.589.909.359
TỔNG CỘNG	31.545.215.671	28.579.145.204

18. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại – Thuyết minh số 32)
Nhận ký quỹ từ khách hàng	49.574.025.332	51.028.121.686
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	32.885.759.031	59.489.492.154
Nhận ký quỹ tiền cho thuê mặt bằng	792.000.000	792.000.000
TỔNG CỘNG	83.251.784.363	111.309.613.840

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	195.049.345.332	96.661.719.876
Vay dài hạn đến hạn trả từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	152.722.568.040	54.334.942.584
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	42.326.777.292	42.326.777.292
Dài hạn	358.671.810.073	192.926.221.840
Vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	315.319.588.467	107.247.222.942
Nợ thuế tài chính dài hạn (Thuyết minh số 19.2)	43.352.221.606	85.678.998.898
TỔNG CỘNG	553.721.155.405	289.587.941.716

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Vay dài hạn từ các ngân hàng

Nhóm Công ty có các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng thương mại để mua phương tiện vận tải phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi với chi tiết như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 10)
	VND		%/năm	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	310.224.116.153	Từ ngày 3 tháng 2 năm 2025 đến ngày 26 tháng 10 năm 2028	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,3%	927 xe
Khoản vay số 2	9.621.472.908	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2028	Lãi suất cơ bản + biên độ lãi suất trong năm	39 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	89.590.610.000	Từ ngày 20 tháng 1 năm 2025 đến ngày 13 tháng 6 năm 2028	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,5%	266 xe
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam				
Khoản vay số 1	58.605.957.446	Từ ngày 21 tháng 1 năm 2025 đến ngày 21 tháng 10 năm 2028	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 1,5%	120 xe
TỔNG CỘNG	468.042.156.507			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	152.722.568.040			
Vay dài hạn	315.319.588.467			

Nhóm Công ty hiện đang thuê phương tiện vận tải theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu. Các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	
Dưới 1 năm	47.331.650.194	5.004.872.902	51.534.063.829	9.207.286.537	42.326.777.292
Từ 1 - 5 năm	45.218.968.528	1.866.746.922	93.367.026.770	7.688.027.872	85.678.998.898
TỔNG CỘNG	92.550.618.722	6.871.619.824	144.901.090.599	16.895.314.409	128.005.776.190
Tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính					
Tinh hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:					
	Số đầu năm		Số cuối năm		VND
Vay ngân hàng	161.582.165.526		Đã trả trong năm		Số cuối năm
Nợ thuê tài chính	128.005.776.190		(84.384.109.019)		468.042.156.507
TỔNG CỘNG	289.587.941.716		(126.710.886.311)		553.721.155.405

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

		VND			
		Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
					Tổng cộng
Năm trước					
Số đầu năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	1.379.711.727.832
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	150.758.856.853
Cổ tức đã công bố		-	-	-	(359.653.717.600)
Tăng tỷ lệ sở hữu vào công ty con		-	-	-	(2.876.771.907)
Giảm khác		-	-	-	(624.000.000)
Số cuối năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	1.167.316.095.178
Năm nay					
Số đầu năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	1.167.316.095.178
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	84.052.376.758
Cổ tức đã công bố		-	-	-	(101.788.788.000)
Giảm khác		-	-	-	(624.000.000)
Số cuối năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	1.148.955.683.936

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

		VND	
		Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành			
Số đầu năm và số cuối năm		678.591.920.000	678.591.920.000
Cổ tức			
Cổ tức đã công bố (*)		101.788.788.000	359.653.717.600
Cổ tức đã trả bằng tiền		101.711.161.000	359.513.891.200
(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 24 tháng 4 năm 2024, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc chi cổ tức năm 2024 bằng tiền tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông với tổng giá trị là 101.788.788.000 VND.			

20.3 Cổ phiếu

		Số lượng cổ phiếu	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành		67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ			
Cổ phiếu phổ thông		67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đang lưu hành			
Cổ phiếu phổ thông		67.859.192	67.859.192
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.			

21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

		VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn điều lệ đã góp		400.000.000	400.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		227.777.348	208.192.941
TỔNG CỘNG		627.777.348	608.192.941

21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	608.192.941	5.205.697.889
Lợi nhuận thuần trong năm	19.584.407	445.723.145
Giảm tỷ lệ sở hữu ở công ty con	-	(5.043.228.093)
Số cuối năm	627.777.348	608.192.941

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	983.644.559.082	1.191.435.951.555
Khác	18.493.620.625	27.363.777.404
TỔNG CỘNG	1.002.138.179.707	1.218.799.728.959

(*) Doanh thu từ cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi bao gồm doanh thu từ các phương thức: dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	14.640.444.665	35.976.284.012
Khác	81.111.093	47.707.598
TỔNG CỘNG	14.721.555.758	36.023.991.610

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	799.066.577.633	938.699.968.486
Khác	16.646.896.272	24.485.846.582
TỔNG CỘNG	815.713.473.905	963.185.815.068

(*) Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi bao gồm giá vốn từ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	25.582.542.131	25.324.867.485
Lỗ chênh lệch tỷ giá	57.740.100	30.260.656
TỔNG CỘNG	25.640.282.231	25.355.128.141

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	74.933.617.320	73.167.413.574
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.640.314.528	38.857.383.217
Chi phí nhân viên	33.023.211.659	32.448.668.395
Khác	2.270.091.133	1.861.361.962
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.879.118.094	85.747.343.490
Chi phí nhân viên	40.178.657.346	43.363.666.195
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.841.510.635	31.642.395.473
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.527.697.989	2.054.382.938
Khác	8.331.252.124	8.686.898.884
TỔNG CỘNG	157.812.735.414	158.914.757.064

26. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	72.352.804.938	46.856.094.019
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	37.748.837.744	16.804.993.379
Thu nhập từ quảng cáo trên taxi	22.857.904.200	24.056.131.998
Khác	11.746.062.994	5.994.968.642
Chi phí khác	(4.376.526.215)	(2.991.953.078)
Chi phí quảng cáo trên taxi	(2.491.940.000)	(2.713.088.000)
Khác	(1.884.586.215)	(278.865.078)
LỢI NHUẬN KHÁC	67.976.278.723	43.864.140.941

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phụ tùng và nhiên liệu	365.983.863.140	460.630.779.917
Chi phí nhân viên	259.508.194.538	294.758.336.744
Chi phí khấu hao và hao mòn	217.877.725.587	232.688.306.732
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.481.492.387	96.464.901.276
Khác	31.674.933.667	37.558.247.463
TỔNG CỘNG	973.526.209.319	1.122.100.572.132

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.597.561.473	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	-	27.581.239
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.597.561.473	27.581.239

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85.669.522.638	151.232.161.23
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	17.133.904.528	30.246.432.247
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.248.254.728	1.306.447.328
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	-	27.581.239
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho khoản chênh lệch tạm thời	(105.038.103)	(60.494.717)
Sử dụng lỗ năm trước chuyển sang	(16.679.559.680)	(31.492.384.858)
Chi phí thuế TNDN	1.597.561.473	27.581.239

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.3 Lỗ chuyển sang các năm sau

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm 5 (năm) liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế ước tính với tổng giá trị là 46.336.542.959 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 129.734.341.360 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

		VND			
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
2020	2025	197.925.853.911	(189.360.256.887)	-	8.565.597.024
2021	2026	271.702.673.490	(233.931.727.555)	-	37.770.945.935
TỔNG CỘNG		469.628.527.401	(423.291.984.442)	-	46.336.542.959

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

28.4 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thuế chuyển sang các năm sau (Thuyết minh số 28.3)	46.336.542.959	129.734.341.360
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.215.570.500	3.422.116.017
Trích trước chi phí quà tặng và thưởng	1.096.755.000	1.415.400.000
TỔNG CỘNG	50.648.868.459	134.571.857.377

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đặng Phước Thành	Cổ đông lớn
Chị Ngô Thị Thúy Vân	Cổ đông lớn
Ông Lê Hải Đoàn	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	Cổ đông lớn
Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Chị Phạm Kim Liên	Cổ đông lớn

Giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:

VND			
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Phước Thành	Cổ tức công bố	25.361.832.000	89.611.806.400
Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu	Cổ tức công bố	12.900.135.000	45.580.477.000
Chị Ngô Thị Thúy Vân	Cổ tức công bố	12.120.885.000	42.827.127.000
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	Cổ tức công bố	8.055.450.000	28.462.590.000
Ông Đặng Thành Duy	Cổ tức công bố	5.085.030.000	17.967.106.000
Chị Phạm Kim Liên	Cổ tức công bố	4.935.966.000	15.850.413.200
Ông Lê Hải Đoàn	Cổ tức công bố	138.600.000	189.780.000

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:

		VND	
Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Thành Duy (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	930.302.000	1.101.840.000
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	842.590.000	1.001.600.000
Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch	603.280.000	591.280.000
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	567.280.000	581.280.000
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	548.360.000	561.360.000
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	531.560.000	544.560.000
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	453.560.000	423.120.000
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	418.760.000	431.760.000
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	418.760.000	431.760.000
Ông Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng	385.040.000	439.040.000
Ông Đặng Phước Thành (đến ngày 24 tháng 4 năm 2024)	Thành viên HĐQT	216.960.000	566.880.000
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Tiến Sĩ	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Ông Đặng Quang Vinh	Tổng giám đốc ADX	-	115.941.000
		6.552.452.000	7.426.421.000

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	84.052.376.758	150.758.856.853
Điều chỉnh giảm khác	(624.000.000)	(624.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	83.428.376.758	150.134.856.853
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	67.859.192	67.859.192
Lãi trên cổ phiếu (VND)		
Lãi cơ bản và suy giảm	1.229	2.212

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm nào vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê một số văn phòng và xưởng sửa chữa xe theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.305.424.520	3.193.285.140
Từ 1 đến 5 năm	1.189.666.664	2.528.691.184
TỔNG CỘNG	2.495.091.184	5.721.976.324

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê tòa nhà theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.880.000.000	2.880.000.000
Từ 1 - 5 năm	14.400.000.000	14.400.000.000
Trên 5 năm	2.880.000.000	5.760.000.000
TỔNG CỘNG	20.160.000.000	23.040.000.000

32. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được phân loại lại cho phù hợp với bản chất của các nghiệp vụ. Chi tiết như sau:

	VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Đã được trình bày trước đây)	Phân loại lại Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Đã phân loại lại)

Bảng cân đối kế toán

Phải trả dài hạn khác	114.731.729.857	(3.422.116.017)	111.309.613.840
Dự phòng phải trả dài hạn	-	3.422.116.017	3.422.116.017

33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	VND	
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ lái xe nghỉ việc	2.245.995.108	2.245.995.108
Phải thu từ các khách hàng	1.185.271.750	1.185.271.750
TỔNG CỘNG	3.431.266.858	3.431.266.858

(*) Nhóm Công ty đã xóa sổ các khoản phải thu quá hạn đã tính dự phòng 100% trên 3 năm.

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập



Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

 (028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27

 (028) 39 526 410

 Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.